

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI
PHÁP THANH TOÁN
VIỆT TÍN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày [●] tháng [●] năm [●]

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG SẢN PHẨM

Số: [●]/[●]/HĐ-KH

Hôm nay, ngày [●] Tháng [●] năm [●], chúng tôi gồm có các bên có tên dưới đây tiến hành giao kết [Hợp đồng cung ứng sản phẩm] (“**Hợp Đồng**”) này:

THÔNG TIN NGƯỜI TIÊU DÙNG

Họ và tên : [●]

Số CCCD : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

Số điện thoại : [●]

Địa chỉ thường : [●]

trú

Địa chỉ hiện tại : [●]

(Sau đây được gọi là “**Ông/Bà [●]**” hoặc “**Người tiêu dùng 1**”) và

Họ và tên : [●]

Số CCCD : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

Số điện thoại : [●]

Địa chỉ thường : [●]

trú

Địa chỉ hiện tại : [●]

(Sau đây được gọi là “**Ông/Bà [●]**” hoặc “**Người tiêu dùng 2**”)

Hoặc

Tên tổ chức : [●]

Giấy chứng : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

nhận đăng ký

doanh nghiệp

số

Trụ sở chính : [●]

Người đại diện : [●]

theo pháp luật

Số điện thoại : [●]

(Sau đây gọi là “**Người tiêu dùng 3**”)

(Người tiêu dùng 1, Người tiêu dùng 2, và Người tiêu dùng 3 sau đây đều được gọi chung là “**Người tiêu dùng**”)

Thông tin xuất hoá đơn mua hàng:

Họ tên người mua hàng : [●]
Tên đơn vị : [●]
Mã số thuế : [●]
Địa chỉ : [●]

THÔNG TIN BÊN CUNG ỨNG SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN

Địa chỉ : Số 412 Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 18009436 Website: <https://viettinpay.vn>
Email : viettin@viettinpay.vn
Mã Số Thuế : 4601327543 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
Đại diện : Ông Nguyễn Văn Phúc
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
(Sau đây được gọi là “**Việt Tín**”)

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, Việt Tín và Người tiêu dùng sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”.

Sau khi thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa tương ứng như sau (trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác):

- 1.1. “**Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng**” nghĩa là công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm về thông tin tín dụng cho Việt Tín trên cơ sở các hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng để phục vụ cho nhu cầu tìm kiếm Người tiêu dùng, đánh giá Người tiêu dùng và các mục đích hợp pháp khác của Việt Tín theo quy định của pháp luật.
- 1.2. “**Đề Nghị Cung Ứng Sản Phẩm**” nghĩa là đề nghị cung ứng sản phẩm (mua hàng) theo hình thức Trả Chậm, Trả Dần theo mẫu của Việt Tín được Người tiêu dùng gửi tới Việt Tín cho mục đích thẩm định các điều kiện ký kết Hợp Đồng này và mua Sản Phẩm.

- 1.3. “**Sản Phẩm**” nghĩa là hàng hóa hoặc dịch vụ theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng này mà Người tiêu dùng đồng ý mua hoặc sử dụng và Việt Tín đồng ý bán hoặc cung cấp cho Người tiêu dùng.
- 1.4. “**Đối Tác**” có nghĩa là tổ chức hợp tác với Việt Tín nhằm hỗ trợ Việt Tín cung cấp Sản Phẩm tới Người tiêu dùng.
- 1.5. “**Người tiêu dùng**” nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu mua Sản Phẩm theo hình thức trả chậm, trả dần từ Việt Tín.
- 1.6. “**Khoản Trả Trước Cơ Sở**” nghĩa là số tiền Người tiêu dùng cần thanh toán trước cho Việt Tín tại thời điểm ký Hợp đồng, tương ứng một phần Giá Trị Sản Phẩm được Việt Tín thông báo cho Đối Tác và Người tiêu dùng.
- 1.7. “**Khoản Trả Chậm, Trả Dần**” là phần Giá Trị Sản Phẩm còn lại sau khi trừ khoản Trả Trước Cơ Sở, tức phần gốc mà Việt Tín cho Người tiêu dùng thanh toán thành nhiều kỳ theo phương thức mua trả chậm, trả dần.

$$\text{Khoản Trả Chậm, Trả Dần} = \text{Giá Sản Phẩm} - \text{Trả Trước Cơ Sở}$$

- 1.8. “**Lãi Suất Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là lãi suất theo kỳ hạn thỏa thuận giữa Việt Tín và Người tiêu dùng trên Khoản Trả Chậm, Trả Dần mà Người tiêu dùng phải thanh toán cho Việt Tín khi Người tiêu dùng mua Sản Phẩm.
- 1.9. “**Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là số tiền lãi đối với số tiền trả chậm, trả dần được xác định như sau:
$$\text{Lãi trả chậm, trả dần} = (\text{bằng}) \text{Lãi suất trả chậm, trả dần} \times (\text{nhân}) \text{Khoản trả chậm, trả dần} \times (\text{nhân}) \text{số kỳ/tháng trả chậm, trả dần.}$$
- 1.10. “**Khoản Trả Trước**” nghĩa là tổng số tiền Người tiêu dùng phải thanh toán cho Việt Tín ngay tại thời điểm ký Hợp đồng, bao gồm: (i) Trả Trước Cơ Sở; (ii) Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần; và (iii) Tiền Kỳ Đầu

$$\text{Khoản Trả Trước} = (\text{bằng}) \text{Trả Trước Cơ Sở} + (\text{cộng}) \text{Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần} + (\text{cộng}) \text{Khoản Trả Chậm, Trả Dần Kỳ Đầu Tiên}$$

- 1.11. “**Phí Phạt Chậm Trả**” nghĩa là với mỗi kỳ thanh toán, nếu Người tiêu dùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá 05 (năm) ngày ân hạn Việt Tín hỗ trợ so với ngày cần thanh toán, Người tiêu dùng sẽ phải chịu khoản phí phạt chậm trả được xác định như sau:

Phí phạt chậm trả = (bằng) 0,075% x (nhân) số tiền chậm thanh toán x (nhân) số ngày chậm thanh toán

- 1.12. “**Trả Chậm, Trả Dần**” là hình thức Người tiêu dùng mua Sản Phẩm của Việt Tín và thanh toán lại cho Việt Tín theo kỳ hạn.
- 1.13. “**Ứng Dụng Đối Tác**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Đối Tác sử dụng.
- 1.14. “**Ứng Dụng Người tiêu dùng**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Người tiêu dùng sử dụng.
- 1.15. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày bất kỳ mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại của Việt Nam mở cửa hoạt động bình thường, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.
- 1.16. “**Ngày**” nghĩa là ngày dương lịch và “**Tháng**” nghĩa là tháng dương lịch.

ĐIỀU 2. SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH MUA SẢN PHẨM

- 2.1. Người tiêu dùng đồng ý mua và Việt Tín đồng ý bán Sản phẩm theo nhu cầu mua của Người tiêu dùng với các thông tin cơ bản của Sản phẩm sẽ được thể hiện trên Hoá đơn GTGT giữa hai bên.
- 2.2. **Đối Tác là đơn vị trực tiếp cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà Người tiêu dùng lựa chọn và thanh toán thông qua Ứng dụng Việt Tín. Đối Tác chịu trách nhiệm đối với phần sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do mình trực tiếp cung cấp, bao gồm chất lượng, tiêu chuẩn, điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm tập luyện, trang thiết bị, nhân sự/huấn luyện viên và các nghĩa vụ khác thuộc phạm vi trách nhiệm của Đối Tác theo pháp luật và thỏa thuận có liên quan. Việt Tín chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ do Việt Tín trực tiếp thực hiện theo Hợp Đồng và phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng.**
- Thông tin về Đối tác như sau:
- Tên doanh nghiệp:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở:
 - Địa chỉ hoạt động:
 - Thông tin liên hệ:
- 2.3. Người tiêu dùng lựa chọn hình thức thanh toán Trả Chậm, Trả Dần và thực hiện thanh toán cho Việt Tín theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này. Trường hợp

Người tiêu dùng có thoả thuận riêng được Đối Tác trả thay cho Lãi Trả Chậm, Trả Dần và được Việt Tín xác nhận thì Người tiêu dùng không phải trả Khoản Lãi Trả Chậm, Trả Dần này.

- 2.4. Việc Đối Tác thanh toán thay cho Người tiêu dùng đối với phần Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần được thực hiện theo thoả thuận riêng giữa Người tiêu dùng và Đối Tác. Việt Tín không phải là bên của thoả thuận này và không có nghĩa vụ xác minh hoặc can thiệp vào quan hệ giữa Người tiêu dùng và Đối Tác. Việt Tín thực hiện việc tiếp nhận thông tin, hỗ trợ các bên trong quá trình thanh toán và chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ thuộc phạm vi Việt Tín thực hiện theo Hợp Đồng và quy định pháp luật.
- 2.5. Việc Đối Tác xác nhận thu hộ Khoản Trả Chậm, Trả Dần Kỳ Đầu cho Việt Tín trên cơ sở thoả thuận giữa Đối Tác và Người tiêu dùng được Người tiêu dùng xác nhận trên đề nghị mua hàng của Người tiêu dùng gửi cho Việt Tín, Người tiêu dùng sẽ thanh toán Trả Chậm, Trả Dần Kỳ Đầu này cho Đối Tác và không cần thanh toán trực tiếp cho Việt Tín. Việt Tín sẽ thực hiện bù trừ khoản này khi thanh toán cho Đối Tác.
- 2.6. Người tiêu dùng đồng ý cung cấp thông tin tín dụng cho Việt Tín và đồng ý rằng Việt Tín sẽ cung cấp thông tin tín dụng của Người tiêu dùng cho Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng theo quy định tại Điều 6.1 của Hợp Đồng này.
- 2.7. Quy trình mua Sản Phẩm
 - (a) Dựa trên nhu cầu và thông tin Người tiêu dùng cung cấp, Đối Tác sử dụng Ứng dụng Việt Tín cung cấp lên đề nghị mua Sản Phẩm, lựa chọn phương thức Trả Chậm, Trả Dần và số kỳ thanh toán trả chậm, trả dần. Người tiêu dùng xác nhận đề nghị mua hàng trên Ứng dụng Đối Tác qua 2 bước:
Bước 1: ký điện tử
Bước 2: Nhập mã OTP xác thực được Việt Tín gửi về số điện thoại của Người tiêu dùng.
 - (b) Dựa trên đề nghị mua hàng trả chậm, trả dần của Người tiêu dùng, Việt Tín sẽ đánh giá thông tin Người tiêu dùng đồng thời làm việc với Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng cho mục đích xét duyệt điều kiện mua Sản Phẩm của Người tiêu dùng.

Trong trường hợp Thông Tin Người tiêu dùng được xét duyệt đủ điều kiện thanh toán theo phương thức Trả Chậm, Trả Dần, Việt Tín yêu cầu Người tiêu

dùng ký Hợp Đồng và xác thực trên Ứng Dụng Người tiêu dùng qua 2 bước:

Bước 1: ký điện tử

Bước 2: Nhập mã OTP xác thực được Việt Tín gửi về số điện thoại của Người tiêu dùng.

- (c) Sau khi Người tiêu dùng ký Hợp đồng mua Sản Phẩm và thanh toán cho Việt Tín theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này, Việt Tín sẽ xuất hóa đơn tương ứng với giá trị Sản Phẩm.
- (d) Người tiêu dùng sau đó nhận bàn giao Sản Phẩm tại địa điểm của Đối Tác hoặc địa điểm khác do Việt Tín chỉ định.

ĐIỀU 3: THANH TOÁN

3.1. Thanh toán (VNĐ)

- (a) Giá Sản Phẩm: VNĐ
- (b) Trả Trước Cơ Sở: VNĐ
- (c) Khoản Trả Chậm, Trả Dần: VNĐ
- (d) Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần mà Người tiêu dùng thanh toán cho Việt Tín

Lãi Suất Trả Chậm, Trả Dần :%/tháng

Số kỳ thanh toán Trả Chậm, Trả Dần : tháng

Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần : = (bằng) [●Lãi suất] x (nhân) [● Khoản trả chậm] x (nhân) ●
Số kỳ] = ...VNĐ

- (e) Số tiền Người tiêu dùng cần thanh toán cho Việt Tín ngay tại thời điểm xác nhận mua Sản Phẩm:

Trả Trước Cơ Sở : VNĐ

Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần : VNĐ

Khoản Trả Chậm, Trả Dần kỳ đầu tiên : VNĐ

Tổng : = (bằng) [● Trả Trước Cơ Sở]
= (cộng) [●Lãi] + (cộng) [●
Kỳ đầu] = ...VNĐ

- (f) Số tiền Người tiêu dùng thanh toán hàng tháng cho Việt Tín: VNĐ

(g) Ngày thanh toán dự kiến: hàng tháng. (Ngày thanh toán thực tế là ngày Người tiêu dùng xác nhận đã nhận hàng và được thông báo trên Ứng dụng Người tiêu dùng)

(h) Việc gộp các khoản thanh toán hoặc thay đổi ngày thanh toán được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.

Trong trường hợp Người tiêu dùng không đủ khả năng thanh toán đầy đủ khoản trả hàng tháng, Người tiêu dùng có thể đăng ký di dời ngày trả mới với điều kiện: hoàn thành thanh toán khoản tối thiểu, phạt chậm trả (nếu có), phí xử lý nợ quá hạn (nếu có) và phí di dời. Phí di dời được tính như sau:

- Phí di dời = $0.07\% \times (\text{nhân}) \text{ số ngày di dời} \times (\text{nhân}) \text{ số tiền cần thanh toán còn lại của kỳ đó}$.
- Phí di dời tối thiểu là: 50.000 VNĐ

Ví dụ: Số tiền thanh toán hàng tháng là 2 triệu VNĐ, ngày thanh toán hàng tháng là 10, Người tiêu dùng muốn di dời thanh toán vào ngày 20. Khách chưa bị phạt chậm trả và thanh toán tối thiểu Việt Tín đang yêu cầu là 0 VNĐ.

$\text{Phí di dời} = 0.07\% \times 10 \times 2.000.000 \text{ VNĐ} = 14.000 \text{ VNĐ}$

g. Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Việt Tín hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại các địa điểm do Việt Tín chỉ định. Thông tin tài khoản thụ hưởng:

Tên tài khoản	Công ty Cổ phần giải pháp thanh toán Việt Tín
Số tài khoản	666 990 6666
Ngân hàng	TMCP Quân đội (MBBank)

(i) Trước ngày thanh toán hàng tháng 02 (hai) ngày làm việc, Việt Tín sẽ gửi thông báo cho Người tiêu dùng qua Ứng dụng.

Đến ngày thanh toán, để không ảnh hưởng tới điểm tín dụng của Người tiêu dùng, Việt Tín sẽ gọi điện thông báo Người tiêu dùng.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

4.1. Người tiêu dùng có quyền di dời khoản thanh toán theo quy định Điều 3 tại Hợp đồng này.

4.2. Trường hợp Việt Tín cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ thông tin theo khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, Người tiêu dùng có quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo khoản 3 Điều 38 của Luật này.

- 4.1. Người tiêu dùng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Việt Tín các khoản tiền phát sinh theo Hợp Đồng này.
- 4.2. Trường hợp khoản thanh toán nào của Người tiêu dùng quá hạn trên 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày đến hạn, Việt Tín sẽ thông báo, đôn đốc Người tiêu dùng thông qua một hoặc nhiều hình thức dưới đây nhưng Người tiêu dùng vẫn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ:

- Thông báo trên Ứng dụng của Việt Tín;
- Gửi thư điện tử;
- Gửi thư bảo đảm.

Trong trường hợp này, Việt Tín có quyền thông báo cho Người tiêu dùng về việc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

- 4.3. Trường hợp Người tiêu dùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 03 (ba) kỳ liên tiếp trở lên, Việt Tín thông báo và dành thời hạn 30 ngày để Người tiêu dùng khắc phục vi phạm. Hết thời hạn này mà Người tiêu dùng không khắc phục, Việt Tín có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Người tiêu dùng thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán còn lại theo Hợp Đồng.
- 4.4. Người tiêu dùng cam kết số điện thoại được cung cấp trên Đề nghị mua hàng là số điện thoại chính chủ và đang trong trạng thái hoạt động ổn định. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi thay đổi liên quan đến thông tin số điện thoại phải được Người tiêu dùng thông báo kịp thời cho Việt Tín để tiến hành cập nhật trên hệ thống.
- 4.5. Người tiêu dùng giao kết Hợp Đồng trên cơ sở tự nguyện và sau khi đã được tạo điều kiện hợp lý để đọc, xem, lưu và truy cập lại đầy đủ phiên bản Hợp Đồng áp dụng cho giao dịch. Đối với phương thức điện tử, mã SMS OTP gửi về số điện thoại đã đăng ký là một biện pháp xác thực chữ ký điện tử của Người tiêu dùng theo quy trình của Việt Tín.
- 4.6. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin nhân thân, địa chỉ thường trú, nơi cư trú hiện tại, nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử hoặc các thông tin khác đã cung cấp cho Việt Tín, Người tiêu dùng có nghĩa vụ thông báo và cập nhật kịp thời cho Việt Tín thông qua Ứng Dụng Việt Tín hoặc các phương thức liên hệ do Việt Tín công bố. Trường hợp Người tiêu dùng không thông báo hoặc không cập nhật thông tin, mọi thông báo, yêu cầu thanh toán và văn bản do Việt Tín gửi theo thông tin gần nhất mà Người tiêu dùng đã cung cấp được xem là đã được gửi đúng địa chỉ và thông tin liên hệ của Người tiêu dùng.
- 4.7. Tìm hiểu đầy đủ thông tin về sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ) được quy đổi của Đối Tác, giá trị giao dịch, phương thức thanh toán và các quyền, nghĩa vụ phát sinh.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ CỦA VIỆT TÍN

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều này, Việt Tín có các nghĩa vụ sau đây:

- 5.1. Cùng với Đối Tác bàn giao đầy đủ Sản Phẩm theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này cho Người tiêu dùng.
- 5.2. Phối hợp với Đối Tác hỗ trợ Người tiêu dùng trong quá trình sử dụng Sản Phẩm.
- 5.3. Cung cấp cho Người tiêu dùng đầy đủ, chính xác và rõ ràng các thông tin theo quy định pháp luật và điều kiện giao dịch chung áp dụng và quy trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng.
- 5.4. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ thông tin và dữ liệu cá nhân của Người tiêu dùng; áp dụng và duy trì các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức phù hợp nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, phòng ngừa việc truy cập trái phép và mất mát dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Việt Tín.
- 5.5. Tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng liên quan đến Hợp Đồng. Trường hợp nội dung có liên quan đến Đối Tác, Việt Tín phối hợp với Đối Tác để xử lý, đồng thời bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của Người tiêu dùng theo quy định pháp luật.
- 5.6. Trường hợp Người tiêu dùng tử vong, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khác có căn cứ chứng minh, Việt Tín căn cứ hoàn cảnh thực tế và đề nghị của Người tiêu dùng hoặc người đại diện hợp pháp của Người tiêu dùng để xem xét áp dụng phương án hỗ trợ phù hợp theo chính sách của Việt Tín và quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. THÔNG TIN TÍN DỤNG VÀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 6.1. Cung cấp thông tin tín dụng
 - (a) Người tiêu dùng đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân cho Việt Tín qua các hình thức:
 - Thẻ Căn cước Công dân/Căn cước;
 - Căn Cước điện tử;
 - Cung cấp thông tin trực tiếp trên Ứng dụng Việt Tín;
 - Ứng Dụng Định Danh Điện Tử VNeID.

- (b) Việt Tín cung cấp, chia sẻ thông tin tín dụng của Người tiêu dùng cho PCB nhằm mục đích để PCB phân tích thông tin tín dụng và cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng theo quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng nhằm phục vụ Việt Tín trong việc xác minh, thẩm định, đánh giá khả năng thanh toán, quản lý rủi ro và nghĩa vụ trả chậm, trả dần của Người tiêu dùng trong quá trình xem xét giao kết và thực hiện giao dịch. Việt Tín và bên thứ ba đã ký thỏa thuận bằng văn bản về trách nhiệm bảo vệ thông tin của Người tiêu dùng.

Thông tin về công ty thông tin tín dụng như sau:

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam
 (“PCB”)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0102547296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/11/2007.

- (c) Việt Tín thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của Người tiêu dùng cho PCB trên cơ sở phải được sự đồng ý của Người tiêu dùng và theo quy định Chính sách quyền riêng tư do Việt Tín công khai trên Website <https://viettinpay.vn> và ứng dụng Việt Tín.
- (d) Khi PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Việt Tín sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Người tiêu dùng cho PCB và Người tiêu dùng đồng ý thông tin tín dụng của Người tiêu dùng tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Việt Tín có trách nhiệm thông báo với Người tiêu dùng về việc xử lý thông tin tín dụng của Người tiêu dùng trong thời hạn tối đa 10 (mười) Ngày Làm Việc, kể từ ngày Việt Tín nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý thông tin tín dụng.

6.1. Dữ liệu cá nhân

- (a) Việt Tín chỉ thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Người tiêu dùng theo quy định Chính sách quyền riêng tư đã có hiệu lực ngày 01/10/2024.
- (b) Chia sẻ, tiết lộ và chuyển giao thông tin: Theo quy định Chính sách quyền riêng tư đã có hiệu lực ngày 01/10/2024 và theo quy định trên Cung ứng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà Người tiêu dùng đã ký kết.
- (c) Cách thức xử lý DLCN: Theo quy định Chính sách quyền riêng tư đã có hiệu lực ngày 01/10/2024.
- (d) Người tiêu dùng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của dữ liệu do

mình cung cấp trong phạm vi lỗi của Người tiêu dùng. Trường hợp Việt Tín vi phạm nghĩa vụ bảo vệ, xử lý hoặc bảo mật dữ liệu và gây thiệt hại, Việt Tín chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

- (e) Thời gian xử lý, lưu giữ dữ liệu cá nhân được thực hiện theo Chính sách quyền riêng tư của Việt Tín công khai trên ứng dụng của Việt Tín và website: <https://viettinpay.vn>. Khi hết thời hạn lưu giữ, dữ liệu được xóa, hủy, ẩn danh hoặc xử lý theo quy định pháp luật.
- (f) Việc ký Hợp Đồng xác nhận rằng Người tiêu dùng đã được cung cấp thông báo về xử lý dữ liệu cá nhân, nhưng không được hiểu là sự đồng ý bao trùm đối với mọi hoạt động xử lý dữ liệu. Trong trường hợp pháp luật yêu cầu sự đồng ý cụ thể, Việt Tín phải thiết lập lựa chọn riêng; Người tiêu dùng có quyền thay đổi hoặc rút lại sự đồng ý đối với các mục đích tùy chọn theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. **Thông Tin Bảo Mật** là tất cả thông tin và tài liệu bảo mật do một Bên cung cấp cho Bên còn lại liên quan đến Hợp Đồng này và dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ (i) các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm việc tồn tại của Hợp Đồng và bất kỳ thông tin, thảo luận, và đàm phán nào liên quan đến Hợp Đồng này) và bất kỳ vấn đề nào khác được dẫn chiếu tại đây; (ii) thông tin xác thực nhận diện của Các Bên; và (iii) thông tin về kỹ thuật, kinh tế, kinh doanh, tài chính hay thông tin tiếp thị, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách, quy trình và thông tin liên quan đến hoạt động và các quy trình.
- 7.2. Tất cả Thông Tin Bảo Mật sẽ được Người tiêu dùng sử dụng riêng cho việc thực hiện Hợp Đồng này. Người tiêu dùng sẽ giữ bí mật tất cả Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Việt Tín, dưới bất kỳ hình thức nào, được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, ngoại trừ trường hợp được phép tiết lộ cho nhân sự và bên thứ ba. Người tiêu dùng sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ vi phạm nào của nhân sự và bên thứ ba đối với nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 7.3. Trong chừng mực được phép theo quy định pháp luật áp dụng Người tiêu dùng bằng nỗ lực tốt nhất của mình, phải thực hiện các biện pháp hợp lý và tốt nhất trên thực tế để tránh việc tiết lộ, loan truyền hoặc sử dụng trái phép Thông Tin Bảo Mật.

- 7.4. Người tiêu dùng có nghĩa vụ bảo mật Thông Tin Bảo Mật nêu tại Điều 7.1 của Hợp Đồng này trong thời hạn thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt.
- 7.5. Việt Tín luôn nỗ lực áp dụng và duy trì các biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của Người tiêu dùng trong phạm vi Việt Tín quản lý, phòng ngừa việc truy cập, sử dụng dữ liệu trái phép hoặc mất mát thông tin.

ĐIỀU 8. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

- 8.1. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi Các Bên hoàn thành toàn bộ quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng, trừ trường hợp Hợp Đồng chấm dứt trước hạn theo thỏa thuận hoặc quy định pháp luật.
- 8.2. Quy trình chấm dứt Hợp Đồng
- a) Chấm dứt theo thỏa thuận:** Người tiêu dùng gửi đề nghị chấm dứt Hợp Đồng cho Việt Tín. Việt Tín tiếp nhận, trao đổi với Người tiêu dùng và Đối Tác để thống nhất phương án xử lý phù hợp.
- b) Đơn phương chấm dứt:** Trường hợp Việt Tín cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ thông tin theo khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết Hợp Đồng, Người tiêu dùng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và thông báo cho Việt Tín. Việt Tín hoàn trả khoản tiền tương ứng với phần sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chưa sử dụng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Người tiêu dùng tuyên bố chấm dứt Hợp Đồng.
- 8.3. Nghĩa vụ chấm dứt
- Khi Hợp Đồng chấm dứt, Các Bên đối chiếu các quyền, nghĩa vụ đã thực hiện và các khoản còn phải thanh toán. Khoản tiền Người tiêu dùng đã thanh toán được đối chiếu với giá trị hàng hóa, dịch vụ thực tế đã được cung cấp. Phần tiền chênh lệch sau đối chiếu được hoàn trả cho Người tiêu dùng hoặc Người tiêu dùng tiếp tục thanh toán cho Việt Tín, tùy theo phần nghĩa vụ thực tế đã thực hiện và quy định pháp luật.

ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 9.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại

vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện:

- (a) Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của Hợp Đồng;
 - (b) Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (c) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và, trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc, gửi cho Bên còn lại một văn bản thông báo nêu rõ nguyên nhân, các biện pháp khắc phục được áp dụng và cung cấp các thông tin về Sự Kiện Bất Khả Kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp Đồng, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan.
- 9.1. Hai Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 9.2. Trong trường hợp đã cố gắng nhưng không khắc phục được thì Hai Bên có thể thỏa thuận tạm hoãn việc thực hiện Hợp Đồng và dời ngày thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Sự Kiện Bất Khả Kháng kết thúc.

ĐIỀU 10. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

- 10.1. Việt Tín có quyền chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán phát sinh từ Hợp Đồng cho bên thứ ba theo quy định pháp luật và thông báo cho Người tiêu dùng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển giao. Việc chuyển giao không làm thay đổi nội dung Hợp Đồng, làm tăng nghĩa vụ thanh toán hoặc hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của Người tiêu dùng.
- 10.2. Sản Phẩm, hàng hóa và dịch vụ được cung cấp cho Người tiêu dùng theo Hợp Đồng và không được chuyển giao cho bên thứ ba khi Người tiêu dùng chưa hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, trừ trường hợp được Việt Tín và Đối tác chấp thuận.

ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM, PHẠT CHẬM TRẢ VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 11.1. Trường hợp Người tiêu dùng chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, lãi chậm trả, phạt vi phạm chỉ được áp dụng khi đã được công khai và thỏa thuận rõ ràng, tính trên phần nghĩa vụ bị vi phạm và phù hợp với quy định pháp luật.

- 11.2. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán kéo dài, Việt Tín có quyền đơn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền. Người tiêu dùng chỉ phải thanh toán các khoản đến hạn và các chi phí thuộc nghĩa vụ của Người tiêu dùng theo thỏa thuận hợp pháp, quy định pháp luật.
- 11.3. Trường hợp Việt Tín vi phạm nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Người tiêu dùng, Người tiêu dùng có quyền yêu cầu Việt Tín khắc phục, hoàn trả khoản tiền không có căn cứ, bồi thường thiệt hại, chấm dứt Hợp Đồng hoặc áp dụng phương thức bảo vệ quyền lợi khác theo Hợp Đồng và quy định pháp luật.

ĐIỀU 12. PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ BẢO VỆ QUYỀN NGƯỜI TIÊU DÙNG

- 12.1. Đối Tác chịu trách nhiệm trực tiếp đối với phân hàng hóa, dịch vụ do Đối Tác thực tế cung cấp, bao gồm chất lượng, tiêu chuẩn, giao nhận, bảo hành, sửa chữa, đổi trả và các nghĩa vụ khác thuộc phạm vi của Đối Tác theo pháp luật và thỏa thuận có liên quan.
- 12.2. Việt Tín chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ thuộc phạm vi Việt Tín thực hiện theo Hợp Đồng và quy định pháp luật; đồng thời tiếp nhận, phối hợp với Đối Tác xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng liên quan đến giao dịch.
- 12.3. Việc phân định trách nhiệm giữa Việt Tín và Đối Tác không làm hạn chế hoặc loại trừ trách nhiệm mà pháp luật quy định Việt Tín phải chịu và không hạn chế quyền khiếu nại, yêu cầu bồi thường, khởi kiện hoặc quyền hợp pháp khác của Người tiêu dùng.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.1. Toàn bộ Người tiêu dùng có nghĩa vụ liên đới thực hiện bất kỳ và toàn bộ nghĩa vụ của Người tiêu dùng quy định tại Hợp Đồng này. Việt Tín có quyền chỉ định hoặc miễn thực hiện nghĩa vụ của bất kỳ Người tiêu dùng nào, những Người tiêu dùng còn lại có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp Đồng.
- 13.2. Các Bên đồng ý rằng trách nhiệm của mỗi Bên là tuân thủ với tất cả các quy định và pháp luật liên quan của Việt Nam (bao gồm các quy định liên quan đến việc đóng thuế các khoản thu nhập và tất cả các loại thuế liên quan) trong việc thực hiện dịch vụ được quy định tại Hợp Đồng này.
- 13.3. Hợp Đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

- 13.4. Khi phát sinh tranh chấp, Các Bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, mỗi Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 13.5. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:
- (a) Các điều khoản khác của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó và vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc Hai Bên.
 - (b) Hai Bên sẽ thảo luận, thoả thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của Hai Bên theo Hợp Đồng này.
- 13.6. Bất cứ sự thay đổi nào trong Hợp Đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên và được làm thành Phụ lục cho sự thay đổi đó. Theo đó, phụ đính, phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- 13.7. Hợp Đồng được áp dụng cho giao dịch mua bán, cung ứng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ giữa Việt Tín và Người tiêu dùng, và sẽ thay thế tất cả các thỏa thuận trước đây, bằng lời nói hoặc văn bản, giữa Việt Tín và Người tiêu dùng liên quan đến sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ.
- 13.8. Hợp Đồng này không được phép chuyển nhượng hay chuyển giao cho cá nhân, tổ chức khác trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của Các Bên và theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này.
- 13.9. Hợp Đồng, Phụ lục đính kèm, và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên là những văn bản không thể tách rời, và tạo nên một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa Người tiêu dùng và Việt Tín.
- 13.10. Các quy định trong Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản xác nhận bởi các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc, trong đó nêu rõ đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.
- 13.11. **Giao dịch từ xa:** Trước khi Người tiêu dùng xác nhận giao kết, Việt Tín cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin bắt buộc của Hợp Đồng theo mẫu và giao dịch từ xa, gồm quyền và nghĩa vụ của Người tiêu dùng; trách nhiệm bảo vệ thông tin; điều kiện giao dịch chung áp dụng; quy trình chấm dứt Hợp Đồng;

quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại. Hệ thống phải cho phép Người tiêu dùng xem, kiểm tra, sửa thông tin nhập, chủ động xác nhận và lưu/truy cập lại Hợp Đồng sau khi giao kết.

- 13.12.** Tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại: Theo Quy trình Quy trình tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng có hiệu lực ngày 01/10/2024. Người tiêu dùng có thể liên hệ qua tổng đài 18009436, chức năng hỗ trợ trên ứng dụng của Việt Tín và website: <https://viettinpay.vn>, email: viettin@viettinpay.vn hoặc bằng văn bản đến Việt Tín.
- 13.13.** Các điều kiện giao dịch chung áp dụng trong quá trình cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho Người tiêu dùng được quy định tại Chính sách quyền riêng tư, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại và Chính sách bảo vệ người tiêu dùng để bị tổn thương, có hiệu lực từ ngày 01/10/2024 và được công khai trên website <https://viettinpay.vn/> và ứng dụng Việt Tín.
- 13.14.** Người tiêu dùng dễ bị tổn thương: Người tiêu dùng thuộc nhóm người tiêu dùng dễ bị tổn thương theo pháp luật có quyền thông báo/yêu cầu Việt Tín áp dụng biện pháp hỗ trợ phù hợp. Việt Tín ưu tiên tiếp nhận, xử lý và không từ chối, phân biệt đối xử hoặc làm giảm quyền của Người tiêu dùng vì tình trạng dễ bị tổn thương.
- 13.15.** Việt Tín công khai Hợp Đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung, Chính sách quyền riêng tư, điều kiện sử dụng dịch vụ và quy trình tiếp nhận giải quyết phản ánh, khiếu nại trên ứng dụng của Việt tín và website: <https://viettinpay.vn/> trước khi giao dịch với người tiêu dùng.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý với toàn bộ nội dung quy định tại Hợp đồng này. Hợp đồng được lập, ký kết dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử và có giá trị pháp lý nguyên bản. Các bản điện tử được lưu trữ trên hệ thống của các Bên có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ thời điểm hai Bên hoàn tất quy trình ký số/ký điện tử.

NGƯỜI TIÊU DÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT TÍN**

[HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TIÊU DÙNG]

**NGUYỄN VĂN PHÚC
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị**

